

Số: 789/VHL-KHTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2020

V/v xây dựng kế hoạch 5 năm
2021-2025 theo Chỉ thị số 18/CT-
TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “*Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025*”, Viện Hàn lâm KHCNVN đề nghị các đơn vị trực thuộc triển khai các công việc như sau:

- Đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 trong các lĩnh vực hoạt động, trong đó bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được duyệt và nêu bật các kết quả đã đạt được, dựa trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn 2016 – 2019 và dự kiến kế hoạch 2020.

- Xây dựng kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng thực hiện.

(Khung báo cáo trong phụ lục kèm theo và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Viện Hàn lâm KHCNVN).

Báo cáo xây dựng kế hoạch 2021 – 2025 đề nghị gửi về Viện Hàn lâm KHCNVN (file mềm gửi về Email: khtc@vast.vn) **trước ngày 26/5/2020**.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo, đôn đốc đơn vị mình thực hiện báo cáo theo đúng thời hạn để Viện Hàn lâm KHCNVN kịp tổng hợp báo cáo các Bộ, ngành liên quan./. M

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Viện;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC.NH60. W



Nguyễn Đình Công

Phụ lục

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 – 2025

(Kèm theo Công văn số 789 /VHL-KHTC ngày 05 tháng 5 năm 2020)

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 – 2020

1. *Đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp do đơn vị thực hiện, trong đó nêu bật các kết quả:*

- Các kết quả nổi bật của các đề tài, dự án, nhiệm vụ.
- Các kết quả về ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ.
- Các kết quả công bố công trình (bài báo, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích,...)

- Các kết quả nổi bật khác của đơn vị.

2. *Đánh giá các kết quả thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, tăng cường trang thiết bị, dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm.*

- Kết quả thực hiện các dự án (mức độ hoàn thành so với tiến độ đề ra)
- Tình hình giải ngân đến thời điểm báo cáo.
- Hiệu quả của việc thực hiện dự án.

3. *Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác quốc tế*

- Kết quả thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế, các dự án viện trợ ODA, NGO.

- Hiệu quả triển khai các thoả thuận hợp tác KHCN hoặc đào tạo đã được ký kết

- Các hoạt động đoàn ra, đoàn vào.
- Các Hội nghị, Hội thảo, lớp học quốc tế.
- Khen thưởng.
- Các hoạt động KHCN khác.

4. *Đánh giá tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển*

Vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cư; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

5. *Đánh giá công tác phát triển nguồn nhân lực*

6. Đánh giá công tác phát triển công nghệ, ứng dụng triển khai, phát triển sản phẩm thương mại

7. Đánh giá công tác thông tin xuất bản, thống kê

8. Đánh giá công tác cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử

9. Đánh giá công tác đào tạo.

10. Đánh giá công tác đặc thù khác

II. Dự kiến khung Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (Bao gồm dự án chuyển tiếp và dự kiến mở mới)

1. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ/dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Các dự án về công nghệ vũ trụ, vệ tinh nhỏ,...
- Dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản biển hải đảo đến năm 2020

- Các đề án quy hoạch hệ thống bảo tàng, Dự án Bộ mẫu vật quốc gia
- Các Chương trình, nhiệm vụ/dự án khác.

2. Kế hoạch tham gia thực hiện/các Chương trình KHCN cấp Nhà nước.

- Các Chương trình cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ, vệ tinh, viễn thám,...
- Các Chương trình cấp quốc gia về biến đổi khí hậu.
- Các Chương trình cấp quốc gia về nước sạch, vệ sinh môi trường.
- Các Chương trình cấp quốc gia về bảo vệ môi trường.
- Các Chương trình cấp quốc gia khác như KC, KX,...

3. Kế hoạch thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ

- Các hướng/lĩnh vực KHCN ưu tiên nghiên cứu, phát triển trong giai đoạn tới
- Các hướng nghiên cứu KHCN trọng điểm phát triển trong giai đoạn tới
- Các hướng/lĩnh vực KHCN phát triển công nghệ và ứng dụng triển khai
- Các hướng/lĩnh vực KHCN hợp tác Bộ, ngành, địa phương
- Các hướng/lĩnh vực KHCN dự kiến hợp tác quốc tế trong giai đoạn tới (bao gồm các nhiệm vụ HTQT và các dự án tiếp nhận Viện trợ ODA, NGOs)
- Các hướng/lĩnh vực KHCN khác.



4. *Kế hoạch thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, tăng cường trang thiết bị, dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm.*

- Dự án xây dựng cơ bản
- Tăng cường trang thiết bị
- Dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở nghiên cứu phòng thí nghiệm
- Các dự án đầu tư khác

5. *Kế hoạch phát triển tiềm lực con người*

- Kế hoạch phát triển cán bộ khoa học có trình độ cao (từ TS trở lên).
- Kế hoạch đào tạo cán bộ khoa học trẻ xuất sắc về làm việc tại đơn vị
- Kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ tại đơn vị

6. *Kế hoạch hợp tác quốc tế*

- Kế hoạch xây dựng các dự án/đề tài/nhiệm vụ HTQT.
- Kế hoạch xây dựng và ký kết các thoả thuận HTQT
- Kế hoạch trao đổi đoàn ra, đoàn vào.
- Kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo, lớp học quốc tế.
- Kế hoạch HTQT khác

7. *Kế hoạch hợp tác trong nước, triển khai ứng dụng*

- Các thoả thuận hợp tác trong nước dự kiến phối hợp thực hiện
- Các công nghệ dự kiến chuyển giao
- Các sản phẩm định hướng phát triển thương mại.
- Kế hoạch tổ chức hội nghị/hội thảo trong nước.
- Các hoạt động khác

8. *Các hoạt động thông tin, xuất bản, ứng dụng CNTT trong KHCN, xây dựng chính phủ điện tử trong lĩnh vực KHCN*

- Kế hoạch xuất bản tạp chí và sách.
- Kế hoạch xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê KHCN.
- Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin KHCN.
- Kế hoạch tin học hoá CNTT
- Kế hoạch phát triển chính phủ điện tử trong lĩnh vực KHCN.



9. Kế hoạch đào tạo

- Dự kiến số lượng học viên được đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
- Kế hoạch phát triển đào tạo
- Dự kiến số lượng cán bộ công chức viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn bổ nhiệm (Trung cấp, Cao cấp LLCT; Quản lý Nhà nước ngạch CVC; Cán bộ quản lý cấp Vụ; Cán bộ quản lý cấp Phòng...)

10. Kế hoạch thực hiện các hoạt động đặc thù khác

- Hoạt động Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam.
- Hoạt động của Trung tâm UNESCO
- Các hoạt động khác.

11. Hoạt động khác

- Dự kiến tăng trưởng số lượng công bố trong nước, quốc tế giai đoạn tới
- Dự kiến tăng trưởng hoạt động sở hữu trí tuệ (phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích,...)
- Các HĐKH ngành định hướng kế hoạch 5 năm theo từng ngành.
- Các hoạt động khác./.



Am